
CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| Nội dung | Trang |
|---|--------------|
| Báo cáo của Ban lãnh đạo | 2-4 |
| Báo cáo kiểm toán | 5-6 |
| Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán | 7-40 |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 | 7-10 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2020 | 11 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2020 | 12-13 |
| Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 | 14-40 |

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Sara Việt Nam trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sara Việt Nam được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101476469, được cấp lại mã số doanh nghiệp từ ĐKKD số 0103004132 ngày 12 tháng 4 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 20 được cấp ngày 23 tháng 02 năm 2020.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 19: 251.999.740.000 đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 20: 431.999.740.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 024 668 63602

Mã số thuế : 0 1 0 1 4 7 6 4 6 9

Các công ty con, công ty liên kết:

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Tỷ lệ vốn góp thực tế | Ngành nghề kinh doanh chính |
|--|--|------------------------------|------------------------------------|
| Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ | Số 30, Phố Ba Mỏ, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ | 98% | Bán buôn máy móc, thiết bị y tế |
| Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ | Số 96 đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu vực 3, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang | 98% | Bán buôn máy móc, thiết bị y tế |
| Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang | Số 39, đường 2/8, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa | 40% | Bán buôn máy móc, thiết bị y tế |

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 40).

Sự kiện quan trọng phát sinh trong năm tài chính

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18.08/2020/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 08 năm 2020, Công ty sẽ phát hành thêm 7.200.000 cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Đến ngày 19 tháng 11 năm 2020 đơn vị đã phát hành thành công 7.199.974 cổ phiếu, vốn điều lệ theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 19 ngày 17 tháng 11 năm 2020 là 251.999.740.000 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông bất thường năm 2020 số 02/2020/SRA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 12 năm 2020, công ty sẽ phát hành thêm 18.000.000 cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

251.999.740.000 VND lên 431.999.740.000 VND. Đến ngày 25/01/2020, Công ty đã phát hành thành công số cổ phiếu trên, vốn điều lệ theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 20 ngày 23 tháng 02 năm 2021 là 431.999.740.000 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1901/2021/NQHĐQT/SRA ngày 19 tháng 01 năm 2021, Hội đồng quản trị đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh doanh thiết bị Y tế Môi trường Phú Thọ. Ngày 20 tháng 01 năm 2021 toàn bộ số cổ phần công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh doanh thiết bị Y tế Môi trường Phú Thọ đã được chuyển nhượng cho các cá nhân với giá chuyển nhượng là 4.900.000.000 VND.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban lãnh đạo của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | |
|--------------------------|-------------------------|--|
| Ông Hoàng Văn Ba | Chủ tịch/ Thành viên | Bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2020 |
| Ông Đặng Quang Nam | Chủ tịch/ Thành viên | Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2020; Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT ngày 29 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Nguyễn Vũ Trọng Minh | Thành viên | Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020 |
| Bà Nguyễn Thị Thu Thùy | Thành viên | |
| Ông Kazuya Kirino | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020 |

Ban kiểm soát

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|-------------------------|----------------|
| Bà Đỗ Thị Thu Hương | Trưởng ban |
| Bà Trịnh Thị Duyên | Thành viên |
| Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Thành viên |

Ban lãnh đạo

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | |
|--------------------|----------------|-------------------------------------|
| Ông Cao Minh Thắng | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2020 |
| Ông Đặng Quang Nam | Tổng Giám đốc | Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2020 |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Thay mặt Ban lãnh đạo,

Tổng Giám đốc



Cao Minh Thắng

Số : 0907.01.04/2020/BCTC- NVT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020**Kính gửi : Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Sara Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam, được lập ngày 12 tháng 03 năm 2021 từ trang 07 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:Số 8, phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-24) 3761 3399 [F] (84-24) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn**Chi nhánh tại Hà Nội:**

Số 21 ngõ 80, phố Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

104 - 106 Trần Lưu, Phường An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNDKHNKT số: 1690-2018-124-1

Kiểm toán viên

Phạm Văn Tuấn

GCNDKHNKT số: 4497-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A - TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 124.826.263.722 | 114.116.344.172 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 8.834.561.535 | 4.216.568.082 |
| 1. Tiền | 111 | | 8.834.561.535 | 4.216.568.082 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | 16.516.165.715 |
| 1. Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | 16.516.165.715 |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 113.500.281.074 | 73.519.051.981 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 39.511.616.031 | 46.168.827.364 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 31.491.000.000 | 10.030.250.000 |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4 | 42.497.665.043 | 17.319.974.617 |
| 7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | | - | - |
| 8. Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | | 790.746.782 | 16.385.530.713 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | V.5 | 790.746.782 | 16.385.530.713 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 1.700.674.331 | 3.479.027.681 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.6a | 40.300.000 | 26.300.000 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 1.616.954.214 | 3.410.563.360 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | 43.420.117 | 42.164.321 |
| 4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B- TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 318.676.316.633 | 263.342.682.864 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 89.634.579.930 | 3.922.199.930 |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | V.4b | 89.634.579.930 | 3.922.199.930 |
| 7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 24.618.158.019 | 30.109.747.407 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.7 | 24.618.158.019 | 30.109.747.407 |
| <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 34.806.085.806 | 34.806.085.806 |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (10.187.927.787) | (4.696.338.399) |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 228 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | - | - |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - |
| <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 189.710.000 | - |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.8 | 189.710.000 | - |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | 204.227.000.000 | 229.291.152.206 |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | V.9 | - | 2.064.152.206 |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | V.10 | 204.227.000.000 | 227.227.000.000 |
| 4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 6.868.684 | 19.583.321 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.6b | 6.868.684 | 19.583.321 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | - | - |
| 3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| 5. Lợi thế thương mại | 269 | | - | - |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 443.502.580.355 | 377.459.027.036 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | | |
| C - NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 91.573.407.776 | 14.858.847.158 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 90.947.907.779 | 13.955.347.161 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 5.077.930.607 | 12.480.376.459 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | - | - |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.12 | 2.287.824.825 | 656.457.986 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 697.504.467 | 175.929.556 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.13 | 1.993.574.503 | 300.000.000 |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn | 316 | | - | - |
| 7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317 | | - | - |
| 8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn | 318 | | - | - |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.14 | 558.098.794 | 9.608.573 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.15a | 80.277.999.996 | 278.000.000 |
| 11. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 321 | | - | - |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 54.974.587 | 54.974.587 |
| 13. Quỹ bình ổn giá | 323 | | - | - |
| 14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 324 | | - | - |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 625.499.997 | 903.499.997 |
| 1. Phải trả người bán dài hạn | 331 | | - | - |
| 2. Người mua trả tiền trước dài hạn | 332 | | - | - |
| 3. Chi phí phải trả dài hạn | 333 | | - | - |
| 4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh | 334 | | - | - |
| 5. Phải trả nội bộ dài hạn | 335 | | - | - |
| 6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn | 336 | | - | - |
| 7. Phải trả dài hạn khác | 337 | | - | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.15b | 625.499.997 | 903.499.997 |
| 9. Trái phiếu chuyển đổi | 339 | | - | - |
| 10. Cổ phiếu ưu đãi | 340 | | - | - |
| 11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | - | - |
| 12. Dự phòng phải trả dài hạn | 342 | | - | - |
| 13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ | 343 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 351.929.172.579 | 362.600.179.878 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.16 | 351.929.172.579 | 362.600.179.878 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 251.999.740.000 | 180.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 251.999.740.000 | 180.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | - | - |
| 3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu | 413 | | - | - |
| 4. Vốn khác của chủ sở hữu | 414 | | - | - |
| 5. Cổ phiếu quỹ | 415 | | - | - |
| 6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 416 | | - | - |
| 7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 417 | | - | - |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 2.863.107.311 | 2.863.107.311 |
| 9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 419 | | - | - |
| 10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 420 | | - | - |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 95.894.846.157 | 178.181.426.710 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước | 421a | | 70.181.686.710 | 106.658.323.089 |
| - LNST chưa phân phối kỳ này | 421b | | 25.713.159.447 | 71.523.103.621 |
| 12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản | 422 | | - | - |
| 13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 1.171.479.111 | 1.555.645.857 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| 1. Nguồn kinh phí | 431 | | - | - |
| 2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định | 432 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 443.502.580.355 | 377.459.027.036 |

Người lập biểu

Chử Thị Ngọc Hà

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Lập ngày 12 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Cao Minh Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Đơn vị tính: VND | |
|--|-------|-------------|------------------|-----------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 194.667.962.920 | 292.431.682.085 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | VI.2 | 946.785.000 | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 193.721.177.920 | 292.431.682.085 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.3 | 150.344.252.281 | 214.283.749.894 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 43.376.925.639 | 78.147.932.191 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.4 | 3.025.769.549 | 1.093.308.789 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.5 | 15.765.718.373 | 1.601.527.696 |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 23 | | 6.798.666.363 | 164.398.506 |
| 8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | 24 | | - | 64.152.206 |
| 9. Chi phí bán hàng | 25 | VI.6 | 654.961.756 | 147.838.720 |
| 10. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.7 | 3.625.840.777 | 4.565.897.742 |
| 11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 26.356.174.282 | 72.990.129.028 |
| 12. Thu nhập khác | 31 | | 2.318.504 | 478.162 |
| 13. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 26.395.119 | 25.521.122 |
| 14. Lợi nhuận khác | 40 | | (24.076.615) | (25.042.960) |
| 15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 26.332.097.667 | 72.965.086.068 |
| 16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | | - | (53.969.968) |
| 17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | | - | - |
| 18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | | 26.332.097.667 | 73.019.056.036 |
| 19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ | 61 | | 25.713.159.447 | 71.523.103.621 |
| 20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | 618.938.220 | 1.495.952.415 |
| 21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.9 | 1.020 | 3.160 |

Người lập biểu

Chử Thị Ngọc Hà

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Lập, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Cao Minh Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã Thuyết số minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------------------|-------------------------|--------------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 26.332.097.667 | 72.965.086.068 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư | 02 | 5.491.589.388 | 3.471.154.208 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | - | - |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | - | (473.000.000) |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | (964.227.621) | (35.763.789) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 6.798.666.363 | 164.398.506 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 37.658.125.797 | 76.091.874.993 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (96.202.426.032) | 17.306.940.046 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | 15.594.783.931 | (16.384.476.168) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | (5.642.023.158) | (27.444.829.441) |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | (1.285.363) | 45.790.920 |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | 16.516.165.715 | 15.421.669.285 |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | (5.157.187.549) | (164.398.506) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (10.000.000) | (161.796.308) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | - | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | - | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | (37.243.846.659) | 64.710.774.821 |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 21 | (4.374.514.328) | (2.322.284.200) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 22 | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (13.500.000.000) | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 13.500.000.000 | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | (20.000.000.000) | (227.227.000.000) |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | 5.000.000.000 | 1.834.037.472 |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 17.514.354.444 | 35.763.789 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (1.860.159.884) | (227.679.482.939) |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | | Năm trước | |
|--|-----------|-------------|-----------------------|------------------------|-----------|--|
| | | | | | | |
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | 160.000.000.000 | | |
| 2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - | | |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 116.600.000.000 | 121.390.000.000 | | |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (36.878.000.004) | (120.208.500.003) | | |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - | | |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (36.000.000.000) | - | | |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | 43.721.999.996 | 161.181.499.997 | | |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | 4.617.993.453 | (1.787.208.121) | | |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | V.1 | 4.216.568.082 | 6.003.776.203 | | |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - | | |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | V.1 | 8.834.561.535 | 4.216.568.082 | | |

Người lập biểu

Chử Thị Ngọc Hà

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Lập, ngày 12 tháng 03 năm 2021

Tổng Giám đốc



Cao Minh Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2020

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** :
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Mua bán vật tư tiêu hao, phim ảnh, hóa chất y tế;
 - Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển
Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị y tế;
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**
Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 29 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 10 nhân viên).
- Danh sách các công ty con được hợp nhất:**
Các Công ty con:

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Tỷ lệ vốn góp thực tế | Ngành nghề kinh doanh chính |
|--|--|-----------------------|---------------------------------|
| Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh thiết bị y tế môi trường Phú Thọ | Số 30, Phố Ba Mỏ, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ | 98% | Bán buôn máy móc, thiết bị y tế |
| Công ty Cổ phần đầu tư kỹ thuật cao Cần Thơ | Số 96 đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu vực 3, phường Ngã Bảy, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang | 98% | Bán buôn máy móc, thiết bị y tế |

Các Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường.

8. Danh sách các công ty liên kết dùng hợp nhất theo phương pháp vốn chủ:

| Tên công ty | Địa chỉ trụ sở chính | Ngành nghề kinh doanh chính |
|---|---|---------------------------------|
| Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang | Số 39, đường 2/8, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa | Bán buôn máy móc, thiết bị y tế |

Lý do dùng hợp nhất: Do công ty đã thoái toàn bộ vốn tại Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ:

- Tỷ giá khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty không có các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cần phải đánh giá lại.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Doanh nghiệp không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Doanh nghiệp so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định
Máy móc và thiết bị

Số năm
05

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

13. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và được ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---------------------------------|----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Tiền mặt | 1.167.471.394 | - | 1.712.601.332 | - |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 7.667.090.141 | - | 2.503.966.750 | - |
| Cộng | 8.834.561.535 | - | 4.216.568.082 | - |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| <i>Phải thu các khách hàng khác</i> | 39.511.616.031 | - | 46.168.827.364 | - |
| Công ty TNHH đầu tư phát triển Tùng Bách | - | - | 8.695.315.000 | - |
| Bệnh Viện Đa Khoa Huyện Kiến Thụy | 461.513.800 | - | 481.912.200 | - |
| Công ty CP TT xét nghiệm và môi trường Cần Thơ | 11.220.000.000 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Aiko JWB CO.,LTD | 9.876.301.354 | - | 36.324.680.000 | - |
| Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu | 16.860.000.000 | - | - | - |
| Công Ty CP Sản Xuất Kinh Doanh Dược và Trang Thiết Bị Y Tế Phú Thọ | 587.255.874 | - | - | - |
| Các khách hàng khác | 506.545.003 | - | 666.920.164 | - |
| Cộng | 39.511.616.031 | - | 46.168.827.364 | - |

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-------------------------------------|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| <i>Trả trước cho người bán khác</i> | 31.491.000.000 | - | 10.030.250.000 | - |
| Công ty TNHH thiết bị y học Nhật | 23.655.000.000 | - | - | - |
| Công ty TNHH MITYT CNC | - | - | 10.000.000.000 | - |
| Công ty Cổ phần Kanpeki Nhật Bản | 7.792.000.000 | - | - | - |
| Các khách hàng khác | 44.000.000 | - | 30.250.000 | - |
| Cộng | 31.491.000.000 | - | 10.030.250.000 | - |

4. Các khoản phải thu khác
a) Ngắn hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| <i>Phải thu các bên liên quan</i> | - | - | 16.485.974.617 | - |
| Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha trang- cổ tức lợi nhuận được chia | - | - | 16.485.974.617 | - |
| <i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i> | 42.497.665.043 | - | 834.000.000 | - |
| Công ty Quản lý quỹ Bông Sen (*) | 40.003.300.000 | - | - | - |
| Tạm ứng | 2.443.976.154 | - | 230.000.000 | - |
| Ký cược, ký quỹ | 24.000.000 | - | 604.000.000 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 26.388.889 | - | - | - |
| Cộng | 42.497.665.043 | - | 17.319.974.617 | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*) Là khoản ủy thác đầu tư cho Công ty Quản lý Quỹ Bông Sen thực hiện các hoạt động đầu tư theo Hợp đồng Quản lý đầu tư số 12/19-03 ký ngày 26 tháng 12 năm 2019, số tiền 43.000.000.000 VND. Công ty Quản lý Quỹ Bông Sen đã đầu tư toàn bộ số tiền trên để mua 4.300.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư bệnh viện Sara. Theo phụ lục số 03 ngày 25 tháng 12 năm 2020, Công ty cổ phần Sara chỉ định Công ty Quản lý Quỹ Bông Sen bán toàn bộ số cổ phần đã mua của Công ty Cổ phần Đầu tư bệnh viện Sara với giá bán là 44.000.000.000; Công ty Quản lý Quỹ Bông Sen đã hoàn thành việc thanh lý cổ phần trên. Đến ngày 29 tháng 1 năm 2021, Công ty đã thu hồi toàn bộ số tiền thu được từ giao dịch này.

b) Dài hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|----------|----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Aiko(*) | 27.698.400.000 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu(**) | 58.013.980.000 | - | - | - |
| Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ(***) | 3.922.199.930 | - | 3.922.199.930 | - |
| Cộng | 89.634.579.930 | - | 3.922.199.930 | - |

(*) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Aiko trong Dự án lắp đặt Hệ thống máy Spect và trang thiết bị cho Hotlab Spect, hotlab lot tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2020/HĐHT/SRAVN-AIKO ngày 08 tháng 5 năm 2020, tổng vốn dự kiến của Dự án là 46.164.000.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 27.698.400.000 VND tương đương 60% tổng vốn, thời gian 10 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 60:40.

(**) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Vũng Tàu trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm- không khói trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2020/HĐHT/SRAVN-SRAVT ngày 05 tháng 6 năm 2020, tổng vốn dự kiến của Dự án là 123.434.000.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 58.013.980.000 VND tương đương 47% tổng vốn, thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 47:53.

(***) Là khoản đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ trong Dự án “Khu xử lý tập trung rác thải y tế bằng công nghệ đốt áp suất âm không khói” theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1808/2016/HĐHTKD-SRAPT ngày 15 tháng 11 năm 2016, tổng vốn dự kiến của Dự án là 78.443.998.595 VND, trong đó Công ty Cổ phần Sara Việt Nam góp 3.922.199.930 VND tương đương 5% tổng vốn; thời gian 50 năm, tỷ lệ góp vốn và phân chia lợi nhuận là 5:95.

5. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|-------------|--------------------|----------|-----------------------|----------|
| | Giá trị | Dự phòng | Giá trị | Dự phòng |
| Hàng hóa | 790.746.782 | - | 16.385.530.713 | - |
| Cộng | 790.746.782 | - | 16.385.530.713 | - |

6. a. Chi phí trả trước ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------|-------------------|-------------------|
| Chi phí Công cụ dụng cụ | 3.300.000 | - |
| Chi phí thuê văn phòng | 37.000.000 | 26.300.000 |
| Cộng | 40.300.000 | 26.300.000 |

b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vinh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

| | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Cộng |
|--|------------------------|------------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | 32.674.012.898 | 2.132.072.908 | 34.806.085.806 |
| Số đầu năm | - | - | - |
| Mua trong năm | - | - | - |
| Số cuối năm | 32.674.012.898 | 2.132.072.908 | 34.806.085.806 |
| Trong đó: | | | |
| <i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i> | - | - | - |
| Giá trị hao mòn | | | |
| Số đầu năm | 4.428.349.371 | 267.989.028 | 4.696.338.399 |
| Khấu hao trong năm | 5.136.243.900 | 355.345.488 | 5.491.589.388 |
| Số cuối năm | 9.564.593.271 | 623.334.516 | 10.187.927.787 |
| Giá trị còn lại | | | |
| Số đầu năm | 28.245.663.527 | 1.864.083.880 | 30.109.747.407 |
| Số cuối năm | 23.109.419.627 | 1.508.738.392 | 24.618.158.019 |

Tài sản cố định là 05 xe ô tô có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 2.132.072.908 VND và 1.508.738.392 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Tây Hà Nội. Chi tiết khoản vay được trình bày tại Thuyết minh V.15.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Là chi phí xây dựng lò đốt rác tại Công ty Cổ phần Kỹ Thuật cao Cần Thơ.

| | Số đầu năm | Phát sinh trong năm | Kết chuyển vào tài sản cố định | Số cuối năm |
|-----------------------------|------------|------------------------|-----------------------------------|--------------------|
| Chi phí xây dựng lò đốt rác | - | 189.710.000 | - | 189.710.000 |
| Cộng | - | 189.710.000 | - | 189.710.000 |

9. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------------------|-------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Ứng dụng | - | 2.064.152.206 |
| Công nghệ cao Y tế Nha Trang (a) | - | 2.064.152.206 |
| Cộng | - | 2.064.152.206 |

(a): Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Ứng dụng công nghệ cao Y tế Nha Trang theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201756523 ngày 23 tháng 8 năm 2017 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, tổng giá trị 4.900.000.000 VND tương đương 98% vốn điều lệ. Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sara Việt nam số 3110/2019/NQHĐQT/SRA ký ngày 31/10/2019 quyết định thoái 290.000 cổ phần của Công ty Cổ phần ứng dụng Công nghệ Cao y tế Nha Trang với tổng giá trị chuyển nhượng là 2.900.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0111/2019/HĐCNCP ký ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa Công ty Cổ phần Sara Việt Nam và Bà Phan Thị Thủy và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sara Việt nam số 0307/2020/NQHĐQT/SRA ký ngày 03/07/2020 quyết định thoái 200.000 cổ phần còn lại của Công ty Cổ phần ứng dụng Công nghệ Cao y tế Nha Trang với tổng giá trị chuyển nhượng là 2.000.000.000 VND theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 0307/2020/HĐCNCP ký ngày 03 tháng 07 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

giữa Công ty Cổ phần Sara Việt Nam và Bà Phan Thị Thủy. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 Công ty đã thoái toàn bộ phần vốn góp trên.

10. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------------------|------------------------|----------|------------------------|----------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá gốc | Dự phòng |
| Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (a) | 204.227.000.000 | - | 184.227.000.000 | - |
| Công ty Quản lý quỹ Bông Sen | - | - | 43.000.000.000 | - |
| Cộng | 204.227.000.000 | - | 227.227.000.000 | - |

(a) Là khoản đầu tư vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ để đầu tư xây dựng Trung tâm sản Nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ theo hợp đồng góp vốn số 01/2019/HĐ/BVĐKPT-SRA ngày 24 tháng 9 năm 2019, số tiền góp vốn là 200.000.000.000 VND, thời hạn góp là 36 năm. Công ty được cấp Giấy chứng nhận góp vốn tương ứng với từng lần góp vốn. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã góp vốn vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ là 204.227.000.000 VND. Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng này đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Việt Á. (Thuyết minh V.15a). Đến thời điểm hiện tại Trung tâm sản nhi đã đi vào hoạt động tuy nhiên do chưa quyết toán được chi phí đầu tư dự án để xác định tỷ lệ phân chia lợi nhuận do đó Công ty chưa đủ cơ sở ghi nhận doanh thu liên quan đến khoản đầu tư này.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|----------------------|-----------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | - | 4.165.833.328 |
| Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang | - | 4.165.833.328 |
| <i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i> | 5.077.930.607 | 8.314.543.131 |
| Công ty TNHH thương mại và dịch vụ thiết bị vật tư Việt Tiến | 380.000.000 | 1.176.500.000 |
| Công ty TNHH Thiết bị và Dụng cụ Y khoa 3P | 4.268.700.000 | 6.268.700.000 |
| Các nhà cung cấp khác | 429.230.607 | 869.343.131 |
| Cộng | 5.077.930.607 | 12.480.376.459 |

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | Số đầu năm | | Phát sinh trong năm | | Số cuối năm | |
|----------------------------|--------------------|-------------------|----------------------|------------------------|----------------------|-------------------|
| | Phải nộp | Phải thu | Số phải nộp | Số đã nộp | Phải nộp | Phải thu |
| Thuế GTGT hàng bán nội địa | 452.390.054 | 7.872.628 | 2.487.574.193 | (2.583.840.985) | 348.250.634 | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 116.909.000 | 33.420.117 | - | (10.000.000) | 116.909.000 | 43.420.117 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 87.158.932 | 871.576 | 1.869.438.896 | (133.061.061) | 1.822.665.191 | - |
| Các loại thuế khác | - | - | 16.491.528 | (16.491.528) | - | - |
| Cộng | 656.457.986 | 42.164.321 | 4.373.504.617 | (2.743.393.574) | 2.287.824.825 | 43.420.117 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

| | |
|---|-----------------|
| - Doanh thu bán vật tư, thiết bị y tế | 5% |
| - Doanh thu cung cấp dịch vụ xét nghiệm, chiếu, chụp liên kết với các bệnh viện | Không chịu thuế |
| - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác | 10% |

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|-----------------------------|---------------------------|
| <i>Phải trả các bên liên quan</i> | 3.827.025 | - |
| Công ty cổ phần Ứng dụng công nghệ cao Y tế Nha Trang | 3.827.025 | - |
| - tiền lãi vay hỗ trợ vốn | | |
| <i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i> | 1.989.747.478 | 300.000.000 |
| Chi phí lãi vay phải trả | 1.637.651.789 | - |
| Phí ủy thác đầu tư | 236.095.689 | 215.000.000 |
| Các chi phí phải trả ngắn hạn khác | 116.000.000 | 85.000.000 |
| Cộng | <u>1.993.574.503</u> | <u>300.000.000</u> |

14. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|----------------------------------|---------------------------|-------------------------|
| Kinh phí công đoàn | 9.608.573 | 9.608.573 |
| Bảo hiểm xã hội | 28.044.335 | - |
| Bảo hiểm y tế | 2.766.699 | - |
| Bảo hiểm thất nghiệp | 1.371.526 | - |
| Các khoản phải trả ngắn hạn khác | 516.307.661 | - |
| Cộng | <u>558.098.794</u> | <u>9.608.573</u> |

15. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|---------------------------|
| Ngân hàng TMCP Việt Á (*) | 80.000.000.000 | - |
| Vay dài hạn đến hạn trả- Ngân hàng TMCP Tiên Phong chi nhánh Tây Hà Nội | 277.999.996 | 278.000.000 |
| Cộng | <u>80.277.999.996</u> | <u>278.000.000</u> |

(*) Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Việt Á theo hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 540-003/20/VAB/HDTDNH ngày 22 tháng 01 năm 2020; số tiền vay là 80 tỷ đồng; mục đích để thanh toán tiền mua hàng theo hợp đồng số 2003/2020/MTCT-SRA giữa Công ty Cổ phần Sara Việt Nam với Công ty Cổ phần Trung tâm xét nghiệm và môi trường Cần Thơ ngày 20/03/2020, hợp đồng số 0120/2020/HĐKT/SRA-SRAPT ngày 10/01/2020 giữa Công ty Cổ phần Sara Việt Nam và Công ty Cổ phần Sara Phú Thọ; thời hạn cho vay là 12 tháng; lãi suất thả nổi theo thị trường. Khoản vay được đảm

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

bảo bằng một số máy móc thiết bị y tế của Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc tế Aiko, quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng góp vốn số 01/2019/HĐ/BVĐKPT-SRA ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc Công ty Cổ phần Sara Việt Nam đầu tư vào trung tâm sản nhi thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u> | <u>Số kết chuyển từ vay dài hạn</u> | <u>Số tiền vay đã trả trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|--------------------------|--------------------|--|-------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|
| Vay ngắn hạn các cá nhân | - | 36.600.000.000 | | (36.600.000.000) | - |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | - | 80.000.000.000 | | - | 80.000.000.000 |
| Vay dài hạn đến hạn trả | 278.000.000 | - | 278.000.000 | (278.000.004) | 277.999.996 |
| Cộng | 278.000.000 | 116.600.000.000 | 278.000.000 | (36.878.000.004) | 80.277.999.996 |

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Tiên Phong Chi nhánh Tây Hà Nội theo hợp đồng cho vay số 235/2019/HĐTD/HDG/01 ngày 02/04/2019. Mục đích khoản vay để mua 05 xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất vay từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 03/04/2020 là 9,25%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 03/04/2024 được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần biên độ 5%/năm.

Tài sản bảo đảm là tài sản được hình thành từ vốn vay. Giá trị tài bảo đảm là 1.740.000.000 VNĐ theo hợp đồng thế chấp tài sản số 235/2019/HĐBD/HDG/01 ngày 02/04/2019.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

| | <u>Năm nay</u> |
|------------------------------------|--------------------|
| Số đầu năm | 903.499.997 |
| Số tiền vay phát sinh | - |
| Số tiền vay đã trả | - |
| Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn | (278.000.000) |
| Số cuối năm | 625.499.997 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

| | Vốn đầu tư của chủ sở hữu | Quỹ đầu tư và phát triển | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích của cổ đông không kiểm soát | Cộng |
|---------------------------|---------------------------|--------------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| Số dư đầu năm nay | 20.000.000.000 | 2.863.107.311 | 106.658.323.089 | 2.603.246.064 | 132.124.676.464 |
| Tăng vốn bằng tiền | 160.000.000.000 | - | - | - | 160.000.000.000 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | 71.523.103.621 | 1.495.952.415 | 73.019.056.036 |
| Chia cổ tức bằng tiền | - | - | - | (1.653.836.673) | (1.653.836.673) |
| Giảm do thoái vốn | - | - | - | (889.715.949) | (889.715.949) |
| Số dư cuối năm nay | 180.000.000.000 | 2.863.107.311 | 178.181.426.710 | 1.555.645.857 | 362.600.179.878 |
| Số dư đầu năm nay | 180.000.000.000 | 2.863.107.311 | 178.181.426.710 | 1.555.645.857 | 362.600.179.878 |
| Lợi nhuận trong năm | - | - | 25.713.159.447 | 618.938.220 | 26.332.097.667 |
| Chia cổ tức bằng cổ phiếu | 71.999.740.000 | - | (71.999.740.000) | - | - |
| Chia cổ tức bằng tiền | - | - | (36.000.000.000) | (1.003.104.966) | (37.003.104.966) |
| Số dư cuối năm nay | 251.999.740.000 | 2.863.107.311 | 95.894.846.157 | 1.171.479.111 | 351.929.172.579 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | | |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 25.199.974 | 18.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 25.199.974 | 18.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 25.199.974 | 18.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 25.199.974 | 18.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu ưu đãi</i> | - | - |

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17. Các khoản mục ngoài bảng Cân đối kế toán

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|-------------------|
| Nợ khó đòi đã xử lý | 950.000.000 | 950.000.000 |
| <i>Doanh nghiệp tư nhân Phước Thủy</i> | 500.000.000 | 500.000.000 |
| <i>Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc đô thị UAC</i> | 450.000.000 | 450.000.000 |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 194.364.092.433 | 283.120.484.122 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 303.870.487 | 9.311.197.963 |
| Cộng | <u>194.667.962.920</u> | <u>292.431.682.085</u> |

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là khoản hàng bán bị trả lại tại Công ty Cổ phần Kỹ thuật cao Cần Thơ.

3. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 145.556.520.781 | 208.975.324.178 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 4.787.731.500 | 5.308.425.716 |
| Cộng | <u>150.344.252.281</u> | <u>214.283.749.894</u> |

4. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| Lãi tiền gửi không kỳ hạn | 1.990.938 | 35.763.789 |
| Lãi đầu tư cổ phiếu | 1.000.000.000 | - |
| Lãi bán chứng khoán kinh doanh | - | 584.545.000 |
| Cổ tức, lợi nhuận được chia chứng khoán kinh doanh | 1.528.000.000 | - |
| Lãi tiền cho vay | 26.388.889 | - |
| Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh | 469.389.722 | - |
| Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | - | 473.000.000 |
| Cộng | <u>3.025.769.549</u> | <u>1.093.308.789</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Chi phí lãi vay | 6.798.666.363 | 164.398.506 |
| Chi phí ủy thác đầu tư | 236.095.689 | 215.000.000 |
| Lỗ bán chứng khoán kinh doanh | 8.666.804.115 | 1.060.666.285 |
| Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện | - | 4.290.000 |
| Lỗ phát sinh do thoái vốn | 64.152.206 | 157.172.905 |
| Cộng | <u>15.765.718.373</u> | <u>1.601.527.696</u> |

6. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi phí nhân viên | 585.125.392 | 120.000.000 |
| Chi phí dụng cụ, đồ dùng | 5.236.364 | - |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 64.500.000 | - |
| Các chi phí khác bằng tiền | 100.000 | 27.838.720 |
| Cộng | <u>654.961.756</u> | <u>147.838.720</u> |

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí cho nhân viên | 1.982.366.271 | 1.623.296.652 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 26.155.273 | 30.563.600 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 703.857.888 | 616.501.428 |
| Thuế, phí và lệ phí | 19.583.174 | 56.624.835 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 637.374.609 | 2.030.375.362 |
| Các chi phí khác | 256.503.562 | 208.535.865 |
| Cộng | <u>3.625.840.777</u> | <u>4.565.897.742</u> |

8. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------|--------------------------|--------------------------|
| Lãi chậm nộp bảo hiểm | 25.641.282 | 23.127.314 |
| Chi phí khác | 753.837 | 2.393.808 |
| Cộng | <u>26.395.119</u> | <u>25.521.122</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|------------------------|----------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 17.299.420.544 | 72.965.086.068 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | (1.438.206.512) | 116.148.013 |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 89.793.488 | 116.148.013 |
| <i>Phạt nộp chậm thuế, bảo hiểm</i> | <i>25.641.282</i> | <i>23.127.314</i> |
| <i>Lãi lỗ do hợp nhất</i> | <i>64.152.206</i> | <i>93.020.699</i> |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | (1.528.000.000) | - |
| <i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i> | <i>(1.528.000.000)</i> | <i>-</i> |
| Thu nhập chịu thuế | 24.893.891.155 | 73.081.234.081 |
| Lỗi công ty mẹ được quyết toán riêng | 4.548.606.301 | 1.685.109.778 |
| Thu nhập miễn thuế tại công ty con | (29.442.497.456) | (74.181.798.859) |
| Thu nhập tính thuế | - | 584.545.000 |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | - | 116.909.000 |
| Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước | - | (170.878.968) |
| Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | - | (53.969.968) |

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|----------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 25.713.159.447 | 71.523.103.621 |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | 25.713.159.447 | 71.523.103.621 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 25.199.974 | 22.633.787 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 1.020 | 3.160 |

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-------------------|-------------------|
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm | 18.000.000 | 2.000.000 |
| Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành trong năm | - | 13.433.813 |
| Ảnh hưởng do tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế | 7.199.974 | 7.199.974 |
| Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm | 25.199.974 | 22.633.787 |

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|----------------------|-----------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 31.391.637 | 30.563.600 |
| Chi phí nhân công | 2.567.491.663 | 1.743.296.652 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 5.491.589.388 | 3.471.154.208 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 701.874.609 | 4.484.148.298 |
| Chi phí khác | 276.186.736 | 292.999.420 |
| Cộng | 9.068.534.033 | 10.022.162.178 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh trong năm tài chính

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18.08/2020/NQ-HĐQT ngày 18 tháng 08 năm 2020, Công ty sẽ phát hành thêm 7.200.000 cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Đến ngày 19 tháng 11 năm 2020 đơn vị đã phát hành thành công 7.199.974 cổ phiếu, vốn điều lệ theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 19 ngày 17 tháng 11 năm 2020 là 251.999.740.000 VND.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông bất thường năm 2020 số 02/2020/SRA/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 12 năm 2020, công ty sẽ phát hành thêm 18.000.000 cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 251.999.740.000 VND lên 431.999.740.000 VND. Đến ngày 25/01/2021, Công ty đã phát hành thành công số cổ phiếu trên, vốn điều lệ theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần thứ 20 ngày 23 tháng 02 năm 2021 là 431.999.740.000 VND.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1901/2021/NQHĐQT/SRA ngày 19 tháng 01 năm 2021, Hội đồng quản trị đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Sara Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh doanh thiết bị Y tế Môi trường Phú Thọ. Ngày 20 tháng 01 năm 2021 toàn bộ số cổ phần công ty sở hữu tại Công ty Cổ phần Sản Xuất Kinh doanh thiết bị Y tế Môi trường Phú Thọ đã được chuyển nhượng cho các cá nhân với giá chuyển nhượng là 4.900.000.000 VND.

Ngoài các sự kiện nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không còn sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2020 cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

3. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Lương của Ban lãnh đạo

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|----------------|------------------|
| | 228.118.715 | 161.461.076 |

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang

Mối quan hệ
Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

| | Năm nay | Năm trước |
|--|----------------|----------------|
| Công ty Cổ phần Ứng dụng Công nghệ cao Y tế Nha Trang | | |
| Cổ tức, lợi nhuận phải thu | 16.485.974.617 | 34.485.974.617 |
| Cổ tức, lợi nhuận đã nhận | 16.485.974.617 | 18.000.000.000 |
| Thu tiền bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ | - | 3.200.000.000 |
| Phải thu tiền lãi vay hỗ trợ vốn | 3.827.025 | |

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.3, V.4.

4. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Doanh nghiệp do các hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Doanh nghiệp cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Doanh nghiệp bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Doanh nghiệp cung cấp.

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại;
- Lĩnh vực dịch vụ;

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | <u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u> | <u>Lĩnh vực dịch vụ</u> | <u>Cộng</u> |
|---|---------------------------------------|-------------------------|------------------------|
| Năm nay | | | |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 193.417.307.433 | 303.870.487 | 193.721.177.920 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | | | |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 193.417.307.433 | 303.870.487 | 193.721.177.920 |
| Chi phí bộ phận | (145.556.520.781) | (4.787.731.500) | (150.344.252.281) |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 47.860.786.652 | (4.483.861.013) | 43.376.925.639 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | (4.280.802.533) |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | 39.096.123.106 |
| Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết | | | (64.152.206) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | 3.025.769.549 |
| Chi phí tài chính | | | (15.701.566.167) |
| Thu nhập khác | | | 2.318.504 |
| Chi phí khác | | | (26.395.119) |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | - |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | 26.332.097.667 |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | | | 202.073.636 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | | | 5.516.668.161 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | Lĩnh vực kinh doanh thương mại | Lĩnh vực dịch vụ | Cộng |
|--|-----------------------------------|------------------|------------------------|
| Số cuối năm | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 71.331.849.013 | 461.513.800 | 71.793.362.813 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | - | - | 371.709.217.542 |
| Tổng tài sản | | | 443.502.580.355 |
| | | | |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 5.077.930.607 | - | 5.077.930.607 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | - | - | 86.495.477.169 |
| Tổng nợ phải trả | | | 91.573.407.776 |
| | | | |
| Số đầu năm | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | 72.584.608.077 | 5.335.124.014 | 77.919.732.091 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | - | - | 299.539.294.945 |
| Tổng tài sản | | | 377.459.027.036 |
| | | | |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | 12.480.376.459 | - | 12.480.376.459 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | - | - | 2.378.470.699 |
| Tổng nợ phải trả | | | 14.858.847.158 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty hầu hết diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Doanh nghiệp có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban lãnh đạo đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các đối tượng nợ lâu ngày hoặc khó thu hồi, đơn vị đều có phương án trích lập dự phòng kịp thời.

Khoản phải thu khách hàng của Doanh nghiệp liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là không cao.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Doanh nghiệp được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Doanh nghiệp cho các cá nhân có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

B, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Doanh nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Doanh nghiệp chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Doanh nghiệp quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

| | <u>Từ 1 năm trở xuống</u> | <u>Trên 1 năm đến 5 năm</u> | <u>Trên 5 năm</u> | <u>Cộng</u> |
|-------------------------|-------------------------------|---------------------------------|-------------------|-----------------------|
| Số cuối năm | | | | |
| Vay và nợ | 80.277.999.996 | 625.499.997 | - | 80.903.499.993 |
| Phải trả người bán | 5.077.930.607 | - | - | 5.077.930.607 |
| Các khoản phải trả khác | 3.249.177.764 | - | - | 3.249.177.764 |
| Cộng | 88.605.108.367 | 625.499.997 | - | 89.230.608.364 |
| Số đầu năm | | | | |
| Vay và nợ | 278.000.000 | 903.499.997 | - | 1.181.499.997 |
| Phải trả người bán | 12.480.376.459 | - | - | 12.480.376.459 |
| Các khoản phải trả khác | 485.014.629 | - | - | 485.014.629 |
| Cộng | 13.243.391.088 | 903.499.997 | - | 14.146.891.085 |

Trình bày đánh giá về rủi ro thanh khoản.

Ban lãnh đạo cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

C, Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Doanh nghiệp gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Doanh nghiệp quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Doanh nghiệp chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Doanh nghiệp quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro về giá hàng hóa

Doanh nghiệp có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Doanh nghiệp quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

D, Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

| | Giá trị sổ sách | | Giá trị hợp lý | |
|------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| | Số cuối năm | Số đầu năm | Số cuối năm | Số đầu năm |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 8.834.561.535 | 4.216.568.082 | 8.834.561.535 | 4.216.568.082 |
| Chứng khoán kinh doanh | - | 16.516.165.715 | - | 16.516.165.715 |
| Tài sản tài chính sẵn sàng để bán | 204.227.000.000 | 229.291.152.206 | 204.227.000.000 | 229.291.152.206 |
| Phải thu khách hàng | 39.511.616.031 | 46.168.827.364 | 39.511.616.031 | 46.168.827.364 |
| Các khoản phải thu khác | 132.132.244.973 | 21.242.174.547 | 132.132.244.973 | 21.242.174.547 |
| Cộng | 384.705.422.539 | 317.434.887.914 | 384.705.422.539 | 317.434.887.914 |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Vay và nợ | 80.903.499.993 | 1.181.499.997 | 80.903.499.993 | 1.181.499.997 |
| Phải trả người bán | 5.077.930.607 | 12.480.376.459 | 5.077.930.607 | 12.480.376.459 |
| Các khoản phải trả khác | 3.249.177.764 | 485.014.629 | 3.249.177.764 | 485.014.629 |
| Cộng | 89.230.608.364 | 14.146.891.085 | 89.230.608.364 | 14.146.891.085 |

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Doanh nghiệp sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính/kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

CÔNG TY CỔ PHẦN SARA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Nam Hải, Lô 1-9A Khu đô thị Vĩnh Hoàng, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Doanh nghiệp chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

7. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Trong năm đơn vị có tăng vốn từ lợi nhuận năm trước. Vì vậy, lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước đã được điều chỉnh lại.

Chỉ tiêu “Lãi cơ bản trên cổ phiếu” được điều chỉnh lại như sau:

| | Mã số | Số liệu theo Báo cáo tài chính năm trước | Số liệu điều chỉnh lại |
|--|-------|--|------------------------|
| <i>Báo cáo kết quả kinh doanh</i> | | | |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 4.634 | 3.160 |

Lập ngày 12 tháng 03 năm 2021

Người lập biểu

Chử Thị Ngọc Hà

Kế toán trưởng

Phạm Thị Minh Thư

Tổng Giám đốc



Cao Minh Thắng